

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Bản án số: 99/2018/HSST
Ngày 10 tháng 5 năm 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Bích Hợp

2. Bà Nguyễn Bích Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng H – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 10.5.2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/HSST ngày 23.3.2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc D1; Sinh năm: 1990. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã P, Huyện Y, tỉnh Yên Bái. Nơi ở: Không cố định. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 10/12. Con ông: Nguyễn Quốc P. Con bà: Nguyễn Thị H. Danh chỉ bản số 428 ngày 22.8.2017 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giữ ngày 19.08.2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc M; Sinh năm: 1995. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Phú T, Huyện Y, tỉnh Y. Nơi ở: Không cố định. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 9/12. Con ông: Nguyễn Quốc P. Con bà: Nguyễn Thị H. Danh chỉ bản số 429 ngày 22.8.2017 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giữ ngày 19.08.2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Văn T1; Sinh năm: 1993. Nơi ĐKKHKT: xã H, huyện T, tỉnh P. Chỗ ở: Không cố định. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 4/12. Con ông: Phạm Xuân T. Con bà: Hùng Thị T. Danh chỉ bản số 430 ngày 22.8.2017 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giam ngày 19.08.2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Trần Văn Q (sinh năm: 1987, trú tại: ngõ 245 Đ, H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị H1 (sinh năm: 1984, trú tại: 154 ngõ chợ K, Đ, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
2. Anh Lê Quốc T2 (sinh năm: 1987, trú tại: xã H, huyện T, Phú Thọ). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2017, Nguyễn Quốc D1 có vay của Bùi Thị H1 (SN:1984; địa chỉ: 154 ngõ chợ K, Đ, Hà Nội) số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và để lại chiếc xe máy Dream màu nâu BKS: 29T1 461.44 để làm tin. Do không có tiền trả H1 nên D1 đã nhiều lần khất nợ. Sau đó D1 đồng ý để H1 đem xe đi cầm cố chỗ khác. H1 nhờ bạn là Lý Trần D2 (SN: 1984; địa chỉ: 154 ngõ chợ K, Đ, Hà Nội) đem xe đi cầm cố cho Trần Văn Q (SN: 1987; địa chỉ: ngõ 245 Đ, H, Hà Nội) được 7.000.000đ, số tiền còn lại là 3.000.000đ D1 hẹn khi chuộc xe sẽ trả H1 sau. Chiều ngày 12/8/2017, Q gọi điện nói với D1 là muốn lấy xe máy thì phải trả 2.000.000đ tiền lãi và 10.000.000đ tiền nợ gốc (trong đó có 3.000.000đ của H1), tổng cả lãi và gốc là 12.000.000đ, nếu không lấy xe thì Q sẽ bán. D1 đồng ý lấy xe. Do không có đủ tiền để chuộc xe nên D1 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy. D1 nói với em trai là Nguyễn Quốc M về việc bảo Q mang xe máy ra rồi sau đó chiếm đoạt chiếc xe và rủ M cùng tham gia, M đồng ý. Do sợ ít người nên M rủ bạn là Phan Văn T1 đi cùng. T1 hẹn ra quán rượu ở Trần Hữu Tước uống rượu và nói chuyện. Khoảng 21 giờ ngày 2/8/2017, tại quán rượu D1 và M nói với T1 về việc vay tiền và đặt xe bị Q lấy lãi xuất cao và rủ T1 đi đánh anh Q để lấy xe về. T1 đồng ý tham gia và điện thoại rủ bạn là H2 (chưa xác định được) cùng đi. Sau khi trao đổi, D1, M, T1 thống nhất D1 và M sẽ ra gặp anh Q nói chuyện trước nếu anh Q không đồng ý cho nợ lại tiền thì sẽ đánh anh Q và cướp xe. Nếu Q đánh trả thì T1 và H2 sẽ vào đánh Q để D1 và M lấy xe máy. Để đề phòng việc Q chưa nhìn thấy tiền sẽ không mang xe máy ra nên D1 đã gọi điện cho Lê Quốc T2 (sinh năm: 1987; địa chỉ: xã H, huyện T, Phú Thọ) nhờ vay hộ tiền, T2 chỉ vay hộ được 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) cộng với 1.000.000đ của D1 là 8.000.000đ. Sau đó T2 đi cùng bạn là Cao Minh H3 (sinh năm: 1995; địa chỉ: Xóm 3 Đ, H, Hà Nội) ra uống rượu cùng, H3 (bạn của T1) gọi Đặng Việt A (sinh năm: 1996; địa chỉ: 16 M, C, Hà Nội) ra uống rượu cùng. Khoảng 22h cùng ngày, D1 nhận được điện thoại của Q hẹn ra cổng Công viên Thống Nhất, đường Lê Duẩn để chuộc xe. D1 điều khiển xe máy Wave mượn của bạn (hiện không xác định được) chở M, T1 điều khiển xe máy Wave màu đen mượn của bạn quen ngoài xã hội (hiện không xác định được) chở H3 và Việt A ra cổng công viên Thống Nhất. Khi đi M mang theo một gậy rút ba khúc bằng sắt, H2 cầm theo một chiếc búa được giấu trong người. Khi D1 và các đối

tượng đến nơi thấy Q đã có mặt ở đó, chiếc xe máy dựng ngay cạnh vỉa hè cổng Công viên Thống Nhất. D1 và M đến nói chuyện với Q còn T1, H3 và Việt A đỗ xe máy ở bên đường tàu Hồ Ba Mẫu. D1 gọi điện cho T2 để T2 mang tiền ra cho D1. T2 đi xe máy cùng Cao Minh H3 đến đưa tiền cho D1 vay sau đó đi luôn. D1 cầm tiền nói với Q sẽ trả trước 8.000.000đ để lấy xe về, số còn lại sẽ trả sau nhưng Q không đồng ý. Lúc này, Q không yêu cầu trả lãi mà chỉ yêu cầu D1 trả tiền gốc là 10.000.000đ và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền gửi xe. D1 gọi điện cho T2 để nhờ vay thêm 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Khoảng 20 phút sau T2 cùng H3 quay lại đưa thêm cho D1 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và 200.000đ tiền gửi xe, tổng số tiền là 10.200.000đ. T2 nói với Q "chỉ lo được ngần ấy thôi, ông giúp nó" rồi đi luôn. Khi có đủ tiền chuộc D1 bảo Q đưa đăng ký xe. M cầm đăng ký xe máy và kiểm tra xe thì thấy chìa khóa vẫn cắm trên xe nên đã nổ máy, đồng thời rút gậy sắt trong người ra để đánh Q, T1 nhìn thấy M rút gậy ra đánh Q nên đã đi xe máy chở H2 và Việt A lao đến. M dùng gậy sắt vụt vào người Q, H2 dùng búa đánh Q nhưng do Việt A vào can ngăn nên chưa đánh được, T1 dùng tay đấm vào mặt Q một cái. D1 lấy xe máy bảo M phóng đi, D1 đi xe máy Wave chạy theo sau còn T1 đi xe chở H3 và Việt A bỏ chạy.

Sau khi lấy được xe máy, D1 rủ các đối tượng đi hát Karaoke trên đường Hàm Nghi. D1 gọi điện rủ T2 và Cao Minh H3 đến hát cùng. D1 và M nói cho T2 biết là đã lấy được xe. Khi D1, M và T1 biết việc Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đang điều tra nên đã bỏ trốn.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 149 ngày 27/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: 01 chiếc xe máy Dream BKS: 29T1 - 461.44 đã qua sử dụng trị giá 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra D1, M và T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe máy Dream màu nâu BKS: 29T1 - 461.44 thu giữ của M. M khai của 1 người tên H3 (hiện không xác định được nhân thân, địa chỉ). Quá trình điều tra làm rõ chủ sở hữu theo đăng ký mang tên Vũ Bá T3 (sinh năm: 1990; trú tại: Tổ 1, phường V, quận L, Hà Nội), anh T3 sử dụng chiếc xe trên 1 thời gian sau đó đã bán cho 1 người không quen biết. Hiện chưa làm rõ được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Lê Quốc T2 và Cao Minh H3 là người đi vay tiền hộ D1. Việc D1 và các đối tượng đánh Q để cướp xe máy T2 và H3 không biết và không tham gia. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với số tiền 10.200.000đ anh T2 không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với Đặng Việt A có đi Cùng D1, M, T1 và Hoàn đến gặp Q tuy nhiên không biết mục đích đi để làm gì. Khi thấy M, T1 và H2 đánh Q, Việt A đã vào can ngăn. Do vậy Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý

Đối với chiếc gậy rút ba khúc M sử dụng để đánh Q, M khai quá trình bỏ chạy đã rơi trên đường, hiện không xác định được nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với đối tượng H2 (bạn của T1) và chiếc búa H2 đem theo để đánh Q do T1 không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của H2 nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến hành vi của H2 để điều tra làm rõ xử lý sau.

Về dân sự: Anh Q yêu cầu D1 trả lại số tiền 7.000.000đ còn 3.000.000đ chỉ H1 không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 66/CT/VKS-HS ngày 21.03.2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì các bị cáo Nguyễn Quốc D1, Nguyễn Quốc M, Phan Văn T1 bị truy tố về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng luận tội đối với các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: khoản 3 Điều 7, điểm a, d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Nguyễn Quốc D1 với mức hình phạt từ 8 năm đến 9 năm tù.

Xét xử bị cáo Nguyễn Quốc M với mức hình phạt từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Xét xử bị cáo Phan Văn T1 với mức hình phạt từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Về dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo D1 trả lại số tiền 7.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu trả lại 3.000.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Các bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h50' ngày 12/8/2017, tại khu vực cổng công viên Thống Nhất đường Lê Duẩn – phường Lê Đại Hành – quận Hai Bà Trưng – Hà Nội, Nguyễn Quốc D1, Nguyễn Quốc M, Phan Văn T1 đã có hành vi dùng gậy ba khúc, búa và dùng chân tay không đánh anh Trần Văn Q để chiếm đoạt chiếc xe máy Dream BKS: 29T1 - 461.44 trị giá 10.000.000đ (mười triệu đồng). Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc D1, Nguyễn Quốc M, Phan Văn T1 đã phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, bị nhà nước quy định là tội phạm. Do vậy cần xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Quốc D1 chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị truy tố xét xử. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Quốc M chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị truy tố xét xử. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Phan Văn T1 chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị truy tố xét xử. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Bị hại là anh Q yêu cầu D1 trả lại số tiền 7.000.000 đồng. Xét thấy việc yêu cầu của người bị hại là đúng quy định pháp luật nên tòa chấp nhận yêu cầu của người bị hại. Bị cáo D1 xin tự chịu trách nhiệm đối với số tiền này nên buộc bị cáo D trả lại số tiền 7.000.000đ cho người bị hại là anh Trần Văn Q. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xét.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Quốc D1, Nguyễn Quốc M, Phan Văn T1** phạm tội: **“Cướp tài sản”**.

Áp dụng: : khoản 3 Điều 7, điểm a, d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Quốc D1 08 (tám) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 19.8.2017.

Xử phạt: **Nguyễn Quốc M 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 19.8.2017.

Xử phạt: **Phan Văn T1 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 19.8.2017.

Về bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo D1 trả cho anh Q số tiền 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án. Người thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo lãi xuất cơ bản của Ngân hàng tại thời điểm thi hành án đối với khoản tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Bị cáo D1 phải nộp 350.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Quốc T2 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến